

Số: 697/2017/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 20 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2012/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2012.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Ng – Sinh năm: 1975

Trú tại: 163 DV, phường A, quận BT, Thành phố H. Bà Ng ủy quyền cho: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1984. Trú tại: 517 DV, phường A, quận BT, Thành phố H.

**Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị M – Sinh năm: 1946

Trú tại: 452/6 TL 10, phường BTĐ, quận BT, Thành phố H. Bà M ủy quyền cho ông Huỳnh Văn Q – Sinh năm: 1965; Trú tại: 878/12 HL 2, phường BTĐ A, quận BT, Thành phố H.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1951 (chết ngày 26/3/2014). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của ông C:

1/Bà Huỳnh Thị M – Sinh năm: 1946

2/Bà Nguyễn Thị Thu X – Sinh năm: 1972

3/Ông Nguyễn Hoàng S – Sinh năm: 1975

Cùng trú tại: 452/6 TL 10, phường BTĐ, quận BT, Thành phố H.

II/Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Ông Nguyễn Văn T – là đại diện của bà Ng và ông Huỳnh Văn Q – là đại diện cho bà Huỳnh Thị M và bà Nguyễn Thị Thu X, ông Nguyễn Hoàng S cùng thỏa thuận:

1.1/Bà Huỳnh Thị M, bà Nguyễn Thị Thu X và ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm trả lại cho bà Ng phần đất diện tích 7,9m² (thuộc thửa 1269 -2 TL02/CT –UB, hiện trạng tỷ lệ 1/200 có số thứ tự 23) theo bản đồ hiện trạng vị trí –áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đo vẽ ngày 07/8/2017.

1.2/Bà Ng có trách nhiệm trả lại cho bà Huỳnh Thị M phần đất diện tích $7,6m^2$ (thuộc thửa 486 -4 TL02/CT –UB, hiện trạng tỷ lệ 1/200 có số thứ tự 27) theo bản đồ hiện trạng vị trí –áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đo vẽ ngày 07/8/2017.

1.3/Chi phí di dời, cắm lại ranh đất giữa hai bên do bà Ng tự nguyện chịu.

1.4/Bà Huỳnh Thị M, bà Nguyễn Thị Thu X và ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất (giảm $17,4m^2$ theo hiện trạng tỷ lệ 1/200 có số thứ tự 23,24) theo bản đồ hiện trạng vị trí –áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đo vẽ ngày 07/8/2017.

1.5/Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2/Về chi phí đo vẽ bà Ng đã tự nguyện nộp và không yêu cầu bà Huỳnh Thị M hoàn trả -Tòa ghi nhận.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành:

3.1/Do bà Ng phải trả lại phần đất diện tích $7,6m^2$ nên án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là $(7,6m^2 \times 3.920.000 \text{ đồng}/m^2 \times 5\%) : 2 = 744.800$ (bảy trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm) đồng, được trừ vào số tiền 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AH/2011/07526 ngày 07/02/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân. Bà Ng còn được nhận lại 1.305.200 (một triệu ba trăm lẻ năm ngàn hai trăm) đồng.

3.2/Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành cho bà Huỳnh Thị M.

III/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND Q.Bình Tân.

-Các đương sự.

-Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Xuân Quyền